

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ

Địa chỉ: Số 118B Lý Thái Tổ, P.An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3580 068

Fax: 054 3580 300

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ



SCIC



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế.....	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.....	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	7
2.1.	<i>Cơ cấu tổ chức:</i>	7
2.2.	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:</i>	7
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	10
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty:</i>	10
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty:</i>	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động:	11
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	11
5.2.	<i>Thu nhập bình quân:</i>	11
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động:</i>	11
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	11
7.	Hoạt động kinh doanh:.....	12
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	12
7.2.	<i>Cơ cấu chi phí:</i>	13
7.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	14
7.4.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	15
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	16
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:.....	16
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:	17

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	18
1. Rủi ro kinh tế:	18
2. Rủi ro Pháp luật:	18
3. Rủi ro đặc thù:	19
4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	19
5. Rủi ro khác:.....	19
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY	20
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	20
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	22
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	23
4. Kế toán trưởng:	23
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	24
1. Thông tin cơ bản:.....	24
2. Mục đích của việc chào bán:.....	24
3. Phương pháp tính giá:.....	25
4. Phương thức phân phối:	25
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:	25
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:.....	26
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	26
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	27
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	28
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	28
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	28
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	28
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không	28
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	28
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	29

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HUE INDUSTRIAL FOODS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : INFOCO
- ❖ **Trụ sở chính** : 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại** : 054 3580 068
- ❖ **Fax** : 054 3580 300
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100434** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế, cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 18 tháng 04 năm 2011.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất các loại bánh từ bột, sản xuất lương thực, thực phẩm bánh kẹo các loại;
 - Bán buôn thực phẩm, mua bán lương thực, thực phẩm bánh kẹo các loại;
 - Bán buôn đồ uống, kinh doanh rượu, các mặt hàng đồ uống, giải khát;
 - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, mua bán gas;
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, sản xuất các mặt hàng đồ uống, giải khát;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà nghỉ;
 - Chế biến các sản phẩm thuộc ngành nông, lâm, ngư nghiệp, kinh doanh NH3, cồn thực phẩm, kinh doanh nước đá.
- ❖ **Vốn của Công ty:**
 - Vốn điều lệ : 13.475.500.000 đồng
 - Tổng số cổ phần : 1.347.550 cổ phần
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán:**
 - Số lượng cổ phần chào bán : 458.250 cổ phần
 - Giá trị chào bán : 4.582.500.000 đồng
 - Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số 527/QĐ-ĐTKDV ngày 22/11/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế
Đại diện theo Pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huệ
Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và Cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế
CTCP	: Công ty cổ phần
HDQT	: Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế thành lập từ năm 1983, tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý, qua 20 năm hoạt động, công ty đã không ngừng lớn mạnh với nhiều mặt hàng, sản phẩm đa dạng phong phú, đặc biệt là các sản phẩm bánh cao cấp được sản xuất từ hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại, tự động, đồng bộ nhập khẩu từ Châu Âu, trong đó dây chuyền sản xuất bánh Custard Cakes được chế tạo, lắp đặt, chuyển giao công nghệ bởi tập đoàn SASIB Đan Mạch.

Năm 2005 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 21/09/2005 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 05/10/2005 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Công nghiệp thực phẩm Huế.

Ngày 18/11/2005 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế từ Công ty Công nghiệp Thực phẩm Huế theo Quyết định số 3961/QĐ-UBND ngày 18/11/2005.

Một số mẫu sản phẩm doanh nghiệp:



Bánh custard-Bánh trứng 200g



Bánh custard-Bánh Okay



Bánh custard-Bánh EROKA



Bánh Biscuits khay 250



Bánh Cookies 100g

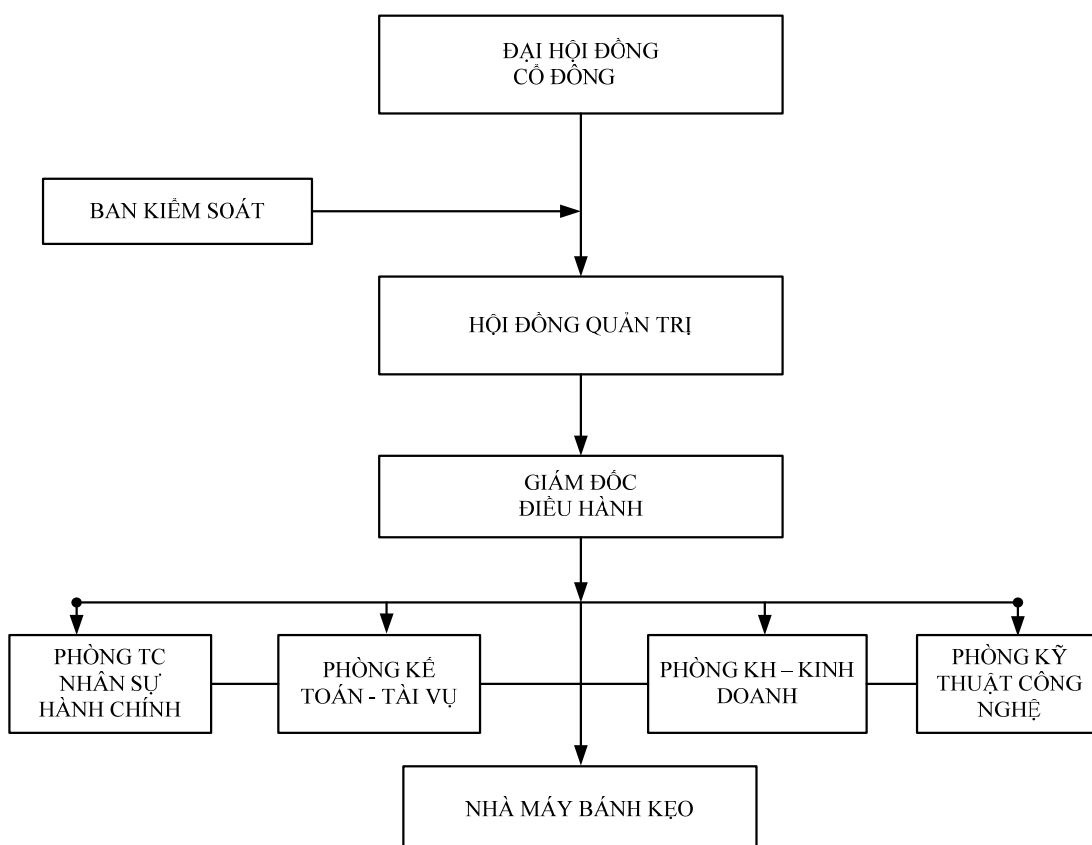


Bánh Biscuits Ovan.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.



2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

- 1) ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự, được tổ chức hàng năm
- 2) ĐHĐCĐ thường niên có các quyền và nhiệm vụ như sau:
 - ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - + Báo cáo tài chính hàng năm
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty.
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - + Báo cáo của kiểm toán viên.

- + Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài của Công ty.
- ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền thảo luận và thông qua nghị quyết bằng văn bản các vấn đề sau:
 - + Định hướng phát triển của Công ty.
 - + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán
 - + Quyết định mức cổ tức hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và theo đề xuất của Hội đồng quản trị.
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ nào khác.
 - + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty.
 - + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
 - + Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
 - + Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - + Thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 120.1 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

- 1) HĐQT có 3 đến 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm.
- 2) Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.
- 3) Đề cử thành viên vào hội đồng quản trị
 - Mỗi cổ đông nắm giữ hơn 10% số cổ phần biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.
 - Nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn sau tháng liên tục được quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử một thành viên của Hội đồng quản trị; từ 10% đến 30% được đề cử 2 thành viên; từ 30% đến 50% thì họ được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến 60% được đề cử 04 thành viên và nếu lớn hơn 60% thì họ được đề cử đủ số ứng viên.

- 4) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty.
 - b. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác
 - c. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - d. Kiến nghị lại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - e. Quyết định việc chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần từng loại được phép phát hành
 - f. Quyết định dự án đầu tư, phương án kinh doanh có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kỳ kế toán gần nhất của công ty.
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ
 - h. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định Luật Doanh nghiệp.
 - i. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
 - j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý chủ chốt khác của Công ty.
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, nội quy, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con
 - l. Trình báo cáo hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông
 - m. Kiến nghị mức cổ tức được trả, thời gian và thủ tục trả cổ tức hoặc phương pháp xử lý khoản lỗ xảy ra trong quá trình kinh doanh của Công ty.

2.2.2 Ban kiểm soát:

- 1) Là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.
- 2) Ban kiểm soát có 3 thành viên trong đó có một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán, các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 3) Ban kiểm soát đề cử một người làm trưởng ban kiểm soát.
- 4) Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do ĐHCĐ quyết định.
- 5) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
 - a. Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập.

- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu kiểm toán.
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý của chuyên gia
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng trước khi đệ trình HĐQT
- e. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật Công ty
- f. Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận.
- g. Thảo luận các vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
- i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ của Công ty và theo luật doanh nghiệp.

3. **Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:**

3.1. **Vốn Điều lệ của Công ty:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **3300100434** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005 và thay đổi lần thứ 01 ngày 18 tháng 04 năm 2011, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế là **13.475.500.000** đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tương ứng 1.347.550 cổ phần và mệnh giá là 10.000 VNĐ.

Diễn biến quá trình tăng vốn điều lệ: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/07/2010 đã thông qua việc phát hành 5 tỷ đồng tương 500.000 cổ phần để tăng VĐL từ 10 tỷ lên 15 tỷ đồng nhưng chỉ phát hành được 3.475.500.000 đồng tương đương 347.550 cổ phần.

3.2. **Cơ cấu cổ đông của Công ty:**

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2012

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	458.250	4.582.500.000	34
2	Cổ đông trong Công ty	718.300	7.183.000.000	53,3
3	Cổ đông ngoài Công ty	171.000	1.710.000.000	12,7
Tổng cộng		1.347.550	13.475.500.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động:**5.1. Tổng số lao động của Công ty:****Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2012**

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động		
1	Trên Đại học và Đại học	16	20%
2	Cao đẳng và trung cấp	12	15%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	10	12,5%
II	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	68	85%
2	Lao động gián tiếp	12	15%
Tổng cộng		80	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế)

5.2. Thu nhập bình quân:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2009	2010	2011
Thu nhập bình quân	1.700.000	1.900.000	2.500.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế)

5.3. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:**Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế**

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Trụ sở văn phòng làm việc và nhà máy sản xuất bánh kẹo Địa chỉ: 118 đường Lý Thái Tổ, tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	8.598	Hợp đồng thuê đất số 08/ HĐĐĐ ký giữa CTCP Công nghiệp Thực phẩm Huế với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 26/02/2007. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng đã ký. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 28/10/2029
Tổng		8.598	

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế)

7. Hoạt động kinh doanh:**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	6 tháng 2012
Tổng tài sản	39.465.880.069	37.883.083.076	38.725.924.090
Tăng/giảm	-0,13%	-4,01%	2,22%
Vốn điều lệ	13.475.500.000	13.475.500.000	13.475.500.000
Doanh thu thuần	34.647.694.034	31.760.463.712	12.452.249.521
Tăng/giảm	-8,76%	-8,33%	-60,79%
Giá vốn hàng bán	29.718.220.887	29.104.904.059	11.048.210.646
Tăng/giảm	-5,81%	-2,06%	-62,04%
Lợi nhuận từ HĐKD	145.579.487	-2.485.342.561	-989.063.197
Lợi nhuận khác	-29.001.865	2.537.598.365	18.810.337
Lợi nhuận trước thuế	116.577.622	52.255.804	-970.252.860
Lợi nhuận sau thuế	116.577.622	52.255.804	-970.252.860
Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,34%	0,16%	-7,79%

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Doanh thu thuần của Công ty giảm dần qua các năm. Năm 2011, doanh thu thuần giảm 8,33%. Nửa đầu năm 2012, doanh thu thuần chỉ đạt 12.452.249.521 đồng, mới chỉ bằng 35,73% so với kế hoạch doanh thu thuần toàn năm 2012 là 34.850 triệu đồng (Căn cứ: Báo cáo hoạt động SXKD năm 2011 của Giám đốc Công ty, ngày 01/03/2012).

Về lợi nhuận từ HĐKD, năm 2011, Công ty ghi nhận khoản lỗ 2.485.342.561 đồng. Nguyên nhân là do sản phẩm của Công ty bị phát hiện nhiễm vi sinh, theo đó, Công ty phải xuất đổi cho khách hàng, gây thiệt hại gần 1,5 tỷ đồng. Ngoài ra, còn do các yếu tố như: chi phí hoạt động tài chính tăng cao do lãi suất cũng biến động tăng tương ứng, giá nguyên vật liệu đầu vào chính tăng trung bình 30,39%... Nhờ có khoản lợi nhuận khác từ chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn, thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng..., cho nên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt được 52.255.804 đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính vẫn âm. Các khoản lợi nhuận khác thấp. Do đó, Công ty hiện ghi lỗ khoản lợi nhuận trước thuế là 970.252.860 đồng. Trong khi đó, Công ty lên kế hoạch lợi nhuận trước thuế của cả năm là 187,5 triệu đồng.

7.2. Cơ cấu chi phí:

Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng 2012	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	29.718.220.887	86,02	29.104.904.059	84,21	11.048.210.646	82,11
Chi phí TC	2.520.643.792	7,3	2.825.841.885	8,18	1.276.874.139	9,49
- Lãi vay:	2.554.962.281	7,4	2.825.841.885	8,18	1.276.874.139	9,49
Chi phí bán hàng	1.609.635.486	4,66	1.909.181.708	5,52	888.044.484	6,6
Chi phí QLDN	660.048.355	1,91	458.777.067	1,33	242.369.925	1,8
Chi phí khác	39.265.865	0,11	263.844.893	0,76	-	-
Tổng cộng	34.547.814.385	100	34.562.549.612	100	13.455.499.194	100

Tổng chi phí của Công ty biến động không nhiều trong hai năm 2010 và 2011. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí hoạt động là Giá vốn hàng bán, trung bình chiếm 84,11%. Trong khi đó, các chi phí khác như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác... chiếm tỷ trọng nhỏ, cho thấy việc tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh phụ thuộc khá nhiều vào các yếu tố đầu vào sản xuất và kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp. Bên cạnh đó chi phí tài chính luôn trên 7,4% qua các năm, vì vậy hàng năm doanh nghiệp phải chịu áp lực đáng kể từ việc trả lãi ngân hàng.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Phải thu của khách hàng	423.824.237	416.332.095	384.070.370
Trả trước cho người bán	32.262.147	-	638.532.671
Các khoản phải thu khác	44.411.730	34.502.762	88.983.879
TỔNG CỘNG	500.498.114	450.834.857	1.111.586.920

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Tổng các khoản phải thu tại thời điểm 30/06/2012 tăng đột biến 147% so với cuối năm 2011. Nguyên nhân là do, khoản mục trả trước người bán biến động tăng mạnh lên 638.532.671 đồng, chiếm 57,44% tổng các khoản phải thu.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Nợ ngắn hạn	24.989.493.167	27.749.940.370	29.575.034.244
Vay và nợ ngắn hạn	18.376.665.269	20.390.380.958	26.248.983.375
Phải trả người bán	4.301.313.228	4.889.068.810	-
Người mua trả tiền trước	35.748.645	6.059.478	88.707.887
Thuế và các khoản phải nộp NN	705.429.158	305.964.192	300.844.473
Phải trả công nhân viên	242.581.680	39.860.363	884.752
Chi phí phải trả	12.608.067	998.858.569	1.590.145.122
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.315.147.120	1.119.748.000	1.345.468.635
Nợ dài hạn	4.496.284.882	100.784.882	88.784.882
Phải trả dài hạn khác	26.500.000	43.000.000	31.000.000
Vay và nợ dài hạn	4.412.000.000	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	57.784.882	57.784.882	57.784.882
TỔNG	29.485.778.049	27.850.725.252	29.663.819.126

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Tổng các khoản phải trả của Công ty giảm nhẹ vào năm 2011, và tăng trở lại vào thời điểm cuối quý II năm 2012. Nguyên nhân là do, năm 2011, các khoản vay và nợ dài hạn (Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Huế, ngày đáo hạn 10/12/2010) đã được Công ty chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả (Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2011 – CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế). Trong năm, Công ty cũng đã trả được 2,9 tỷ đồng vốn gốc và 220 triệu đồng lãi vay của dự án bánh kẹo cho Ngân hàng Phát triển Việt – Nam, CN Huế (Căn cứ: Báo cáo hoạt động SXKD năm 2011 của Giám đốc Công ty, ngày 01/03/2012). Theo đó, tổng dư nợ cũng đã giảm dần. Cũng cần chú ý đến khoản mục chi phí phải trả, phần lớn là khoản trích trước chi phí lãi vay, đang tăng mạnh qua các kỳ.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	2010	2011	6 tháng 2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,40	0,31	0,30
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,07	0,04	0,05
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	78,79	66,77	15,94
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,85	3,71	1,49
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,34	0,16	-7,79
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,87	0,39	-7,20
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	295,45	277,61	327,34
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	74,71	73,52	76,60

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Cả hai hệ số về khả năng thanh toán đều ở dưới mức an toàn, dưới 1. Đồng thời, cả hai hệ số đang có xu hướng giảm dần. Hệ số khả năng thanh toán nhanh đặc biệt thấp, do hàng tồn kho chiếm trung bình 84,06% tài sản ngắn hạn. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty là rất thấp.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho giảm dần cho thấy việc quản lý vốn của Công ty không hiệu quả. Vốn tồn đọng nhiều ở hàng tồn kho cũng như là bị khách hàng chiếm dụng.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm dần cũng đưa ra chỉ báo xấu. Mặc dù, năm 2010 và 2011, Công ty kinh doanh có lãi, nhưng số lãi là rất nhỏ, và được dùng hoàn toàn để bù đắp khoản lỗ lũy kế từ các năm trước. Riêng 6 tháng đầu năm 2012, Công ty đang kinh doanh lỗ.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu ngày càng tăng dần. Công ty phụ thuộc nhiều vào vốn vay để hoạt động. Tuy nhiên, áp lực trả lãi vay cũng tăng lên tương ứng, sẽ gây ra tác động xấu đến hoạt động sản xuất trong tương lai. Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty luôn chiếm trung bình 74,94% cho thấy một đồng nợ được đảm bảo bằng 0,25 đồng tài sản, điều này khiến khả năng huy động vốn vay của Công ty cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ gặp khó khăn.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:

❖ **Thuận lợi:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh, Sở Công thương Thừa Thiên Huế.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty đoàn kết nhất trí và trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm sau khi cổ phần hóa. Công ty phát huy được thương hiệu tốt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy được sự tín nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất lương thực, thực phẩm bánh kẹo, đặc biệt là các sản phẩm bánh cao cấp được sản xuất từ hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại, tự động, đồng bộ nhập khẩu từ Châu Âu, trong đó có dây chuyền sản xuất bánh Custard Cakes được chế tạo, lắp đặt, chuyển giao công nghệ bởi tập đoàn SASIB Đan Mạch (nay là Meincke – Đan Mạch).

- Chất lượng sản phẩm của Công ty được khách và người tiêu dùng đánh giá khá tốt. Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008, hệ thống VSATTP HACCP Code 2003 được duy trì tốt tạo điều kiện ổn định chất lượng và nâng cao thương hiệu.

❖ **Khó khăn:**

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, như Bibica, Hải Hà – Kotobuki, Kinh Đô....

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm 2000, Công ty tiến hành đầu tư dây chuyền sản xuất bánh kẹo với giá trị khoảng 3 triệu USD công nghệ Châu Âu, tuy nhiên Công ty không có vốn tự có để làm vốn đối ứng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã đứng ra vay Ngân hàng đầu tư phát triển trung ương 10 tỷ để Công ty làm vốn đối ứng (Sở tài chính Thừa Thiên Huế đứng tên vay hộ, thời hạn vay 1 năm, Công ty trả lãi và gốc hàng tháng). Bước sang năm 2001, dây chuyền sản xuất bánh kẹo chính thức đi vào hoạt, tuy nhiên dưới áp lực trả gốc và lãi vốn vay dài hạn và ngắn hạn của dự án nên hoạt động sản xuất kinh của Công ty liên tục thua lỗ, tính đến thời điểm 31/12/2008 lỗ lũy kế (3.744.412.175) đồng.

- Đứng trước khó khăn về tài chính, Công ty liên tục thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng thắt chặt tín dụng, hạn mức cho vay của hệ thống ngân hàng cắt giảm. Do vậy, ngày 16/8/2008 HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất phương án phát hành 5 tỷ đồng trái phiếu ưu tiên chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu có thời hạn 02 năm, bản chất là huy động vốn từ nội bộ cổ đông nhằm tháo gỡ tình hình tài chính, tránh để Công ty rơi vào tình trạng phá sản.

- Trong năm 2010 và năm 2011 do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình lạm phát trong nước tăng cao đã tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

ty. Nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất liên tục tăng cao, có những nguyên liệu tăng giá tới 100%, bình quân tăng 30% - 40% trong khi giá bán các sản phẩm bánh kẹo của Công ty chỉ tăng 8% -10%.

- Trong năm 2009 và năm 2010 mặc dù đã huy động được nguồn vốn vay từ nội bộ cổ đông từ nguồn phát hành trái phiếu (phát hành 05 tỷ đồng, thực tế chỉ huy động được 3.475.500.000 VND), tuy nhiên vẫn thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn vốn chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng, chi phí trả lãi ngân hàng quá lớn, cụ thể: năm 2009 là 2,1 tỷ đồng, năm 2010 là 2,5 tỷ đồng. Điều này đã tác động trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của Công ty. Mặc dù hoạt động kinh doanh đã bắt đầu có lãi, tuy nhiên không bù đắp được lỗ lũy kế, tính đến thời điểm 31/12/2010 lỗ lũy kế là (3.495.397.980 VND).

- Trong năm 2011 hoạt động sản xuất kinh doanh tuy có lãi nhưng vẫn không đủ bù đắp lỗ lũy kế, chi phí lãi vay ngân hàng tiếp tục tăng cao. Bước sang 6 tháng đầu năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục thua lỗ, với lỗ lũy kế (4.413.395.036 VND).

- Qui mô về vốn và tài sản của Công ty còn hạn chế, là doanh nghiệp nhỏ thương hiệu chưa thực sự mạnh, sản phẩm sản xuất còn đơn điệu, ít chủng loại. Trong những năm qua, Công ty chưa có hoạt động đầu tư đáng kể để đa dạng hóa sản phẩm, chi phí đầu tư để xây dựng thương hiệu Công ty gần như không có, điều này đã tác động trực tiếp tới năng lực cạnh tranh của Công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:

Hiện tại, Công ty đang phải gánh chịu một khoản thua lỗ rất lớn từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước năm 2008, do đó các năm sắp tới nếu có lợi nhuận thì cũng chủ yếu để bù đắp khoản thua lỗ này. Tính đến thời điểm 30/06/2012, số lỗ lũy kế là (4.413.395.036 đồng).

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang gặp phải rất nhiều khó khăn như đã trình bày ở trên. Mặt khác với năng lực của Công ty trong giai đoạn hiện nay thì sức cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề là rất thấp nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua không ổn định.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đưa ra dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2012 - 2014

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
Vốn điều lệ	13.475.500.000	13.475.500.000	13.475.500.000
Doanh thu thuần	35.000.000.000	40.000.000.000	50.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	187.500.000	200.000.000	300.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	1,39%	1,48%	2,23%
Lợi nhuận sau thuế	140.625.000	150.000.000	225.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	1,04%	1,11%	1,67%

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt. GDP quý I/2012 đạt 4%, quý II/2012 đạt 4,66%. Tính chung, tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm 2012 ước đạt 4,38%, trong khi lạm phát chỉ khoảng 3% (thấp nhất trong 3 năm).

Tốc độ tăng giá bắt đầu xu hướng giảm ngay từ tháng 7/2011 và liên tục giảm trong 6 tháng đầu năm nay. Trong đó, CPI tháng 6 tăng 2,52% so với cuối năm ngoái và tăng 6,9% so với cùng kỳ.

Cũng trong sáu tháng đầu năm 2012, nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế, thị trường tiền tệ đã có những bước thay đổi theo chiều hướng tích cực. Từ ngày 11/6/2012, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động, từ 11%/năm xuống còn 9%/năm. Từ ngày 8/5/2012, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chính thức áp trần lãi suất cho vay không cao quá 3% so với lãi suất huy động. Do đó, lãi suất cho vay sẽ giảm về quanh mức 12%/năm.

Tỷ giá cơ bản ổn định, thanh khoản ngoại tệ toàn hệ thống được cải thiện, nguồn cung ngoại tệ dồi dào do xuất khẩu tăng cao, cán cân thanh toán quốc tế thặng dư khá lớn, dự trữ ngoại hối được cải thiện.

Chỉ số phát triển doanh nghiệp bắt đầu có tín hiệu sáng sủa với số doanh nghiệp phải giải thể đã bắt đầu giảm khoảng 10% vào tháng 5, hàng tồn kho có xu hướng giảm dần, từ 34,9% của tháng 3 xuống lần lượt 32,1% và 29,4% trong tháng 4 và 5.

Theo đó, tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's đã nâng mức tín nhiệm của Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định vì cho rằng chính phủ đã có những biện pháp thắt chặt tài chính thành công. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:

Thị trường luôn có biến động lớn, giá vật liệu đầu vào cho sản xuất luôn thay đổi thất thường theo thị trường. Do vậy, việc dự báo sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng, giúp giảm bớt rủi ro cho Công ty khi có thay đổi về giá cả các mặt hàng.

Cạnh tranh

Lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng ngày càng cạnh tranh gay gắt, nhiều Công ty mới ra đời làm phân tán thị phần của Công ty. Điều này ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty, trong khi đó quy mô và thị phần hoạt động chính của Công ty còn khiêm tốn...

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Luyến - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Luyến
Ngày tháng năm sinh	25/10/1956
Số CMND	250240773
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	113 Thái Phiên, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học, Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	174.300 cổ phần tương ứng 12,93%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	274.950 cổ phần tương ứng 20,4%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Huệ – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Huệ
Ngày tháng năm sinh	31/08/1960
Số CMND	191753541
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15/129 An Dương Vương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	512.900 cổ phần tương ứng 38,06%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	183.300 cổ phần tương ứng 13,6%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Hoàng Thanh Thúy - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Hoàng Thanh Thúy
Ngày tháng năm sinh	21/01/1966
Số CMND	011181002
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 22 TT Giám Định, Ngõ 2, Giảng Võ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại giao, cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	159.000 cổ phần tương ứng 11,8%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**❖ Ông Trần Quang Thái - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên	Trần Quang Thái
Ngày tháng năm sinh	26/05/1976
Số CMND	191343241
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 9, KV 4, P. An Hòa, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Vật Lý
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.000 cổ phần tương ứng 0,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Lê Thanh Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Thanh Hiếu
Ngày tháng năm sinh	07/05/1976
Số CMND	191377476
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	187/66 Hùng Vương, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Vật lý
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	1.000 cổ phần tương ứng 0,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Lợi - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Văn Lợi
Ngày tháng năm sinh	29/10/1986
Số CMND	01227463605
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	294 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

❖ Bà Nguyễn Thị Huệ – Giám đốc, kiêm Thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng:

❖ Bà Nguyễn Thị Liên – Kế toán trưởng

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

A. Cổ phần bán đấu giá công khai:

- ❖ Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ
- ❖ Tên Tiếng Anh : HUE INDUSTRIAL FOODS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt : INFOCO
- ❖ Trụ sở chính : 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ Điện thoại : 054 3580068
- ❖ Fax : 054 3580300
- ❖ Vốn Điều lệ hiện tại : 13.475.500.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 274.950 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

B. Cổ phần bán cho CBCNV Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế:

- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần chào bán: 183.300 cổ phần
- ❖ Giá chào bán : Theo giá đấu thành công bình quân của số cổ phần bán đấu giá công khai
- ❖ Hình thức chào bán: Cán bộ công nhân viên đăng ký mua phải nộp tiền đặt cọc 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm đấu giá trước 15h30' ngày 21/12/2012 vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước. Trường hợp từ chối mua sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc.

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần nghệ thực phẩm Huế;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần nghệ thực phẩm Huế.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h00 ngày **30/11/2012** đến 15h30 ngày **21/12/2012**.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:***Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam***

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế:***Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế***

- **Địa chỉ** : 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- **Điện thoại** : 054 3580068
- **Fax** : 054 3580300

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:**❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;

- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;

- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 21/12/2012 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.

- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.

- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h00 ngày **27/12/2012** đến 15h30 ngày **10/01/2013**.

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h00 ngày **27/12/2012** đến 15h30 ngày **07/01/2013**.

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**1. Địa điểm tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế

Địa chỉ: 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 26/12/2012.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế

Địa chỉ : 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại : 054 3580068

Fax : 054 3580300

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

**Đại diện Công ty cổ phần
Công nghiệp thực phẩm Huế**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Bà: Nguyễn Thị Huệ
Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc